

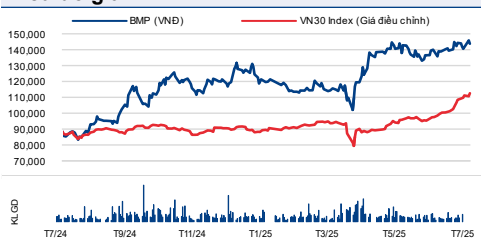
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ144,500
Tiềm năng tăng/giảm: 0.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/7/2025)	143,800
Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	83,351-145,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	144,100
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	11,772
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	450
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	11.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	86.0%
Tỷ lệ freefloat	33.1%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,616	5,311	5,900
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,424	1,582	1,598
LNTT (tỷ đồng)	1,241	1,392	1,380
LNT ĐC (tỷ đồng)	991	1,111	1,102
FCF (tỷ đồng)	792	864	938
EPS ĐC (đồng)	12,103	13,567	13,457
DPS (đồng)	11,990	13,500	13,000
BVPS (đồng)	33,003	34,321	35,278
T.trưởng EBITDA (%)	(5.39)	11.1	0.97
T.trưởng EPS ĐC (%)	(4.83)	12.1	(0.82)
Tăng trưởng DPS (%)	(5.22)	12.6	(3.70)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	30.9	29.8	27.1
Tỷ suất LNTT (%)	26.9	26.2	23.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	21.5	20.9	18.7
Tỷ lệ LN trả CT (%)	99.1	99.5	96.6
Nợ thuần/VCSH (%)	(16.3)	(9.47)	(7.07)
ROAE (%)	36.8	40.3	38.7
ROACE (%)	48.4	53.3	51.9
EV/doanh thu (lần)	2.15	1.88	1.70
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.96	6.33	6.27
P/E ĐC (lần)	11.9	10.6	10.7
P/B (lần)	4.36	4.19	4.08
Lợi suất cổ tức (%)	8.34	9.39	9.04

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2025: KQKD vững chắc nhờ chi phí đầu vào thấp; vượt dự báo 4%

- Ngày 23/7/2025, BMP công bố KQKD Q2/2025 tích cực, với lợi nhuận thuần đạt 330 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ và tăng 15% so với quý trước), cao hơn so với dự báo của HSC ở mức 315 tỷ đồng. Doanh thu thuần đạt 1.308 tỷ đồng (tăng 13% so với cùng kỳ nhưng giảm 5% so với quý trước), nhờ Công ty triển khai chương trình khuyến mãi vào giữa tháng 6/2025.
- Lợi nhuận thuần tăng mạnh là nhờ chi phí đầu vào duy trì ở mức thấp trong thời gian dài, với chi phí sản xuất/đơn vị giảm 6% so với cùng kỳ và giảm 7% so với quý trước.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần/lợi nhuận thuần tăng lần lượt 25%/31% so với cùng kỳ, đạt 2.691 tỷ đồng/617 tỷ đồng. Với kết quả trên, BMP đã hoàn thành lần lượt 50,7% và 55,5% dự báo lợi nhuận thuần và doanh thu thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi.
- Thị phần thu hẹp vẫn là mối lo ngại; duy trì khuyến nghị Nắm giữ.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2025

Ngày 23/7/2025, BMP công bố KQKD Q2/2025 tích cực. Theo đó, doanh thu thuần tăng 13% so với cùng kỳ, đạt 1.308 tỷ đồng, nhờ sản lượng tiêu thụ tăng từ mức nền thấp (nhưng giảm 5% so với quý trước). Trong khi đó, lợi nhuận thuần vững chắc, tăng 17% so với cùng kỳ và tăng 15% so với quý trước, đạt 330 tỷ đồng, mức cao kỷ lục và cao hơn 4% so với dự báo của chúng tôi ở mức 315 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

Sản lượng tiêu thụ hồi phục thúc đẩy tăng trưởng doanh thu...

Lưu ý, BMP đã tái khởi động chương trình khuyến mãi kéo dài trong một tháng, bổ sung thêm mức chiết khấu 8% trên mức chiết khấu cơ bản, có hiệu lực từ giữa tháng 6/2025. Sáng kiến này đã thúc đẩy sản lượng tiêu thụ trong tháng 6, dẫn đến sản lượng Q2/2025 đạt 22.550 tấn, tăng 14,5% so với cùng kỳ nhưng giảm 5,2% so với quý trước. Lưu ý rằng, BMP không triển khai chương trình khuyến mãi nào trong Q2/2024, nhưng đã triển khai chương trình khuyến mãi suốt 1 tháng trong tháng 3/2025 (Q1/2025). Đây là nguyên nhân dẫn đến sản lượng tiêu thụ Q2/2025 tăng so với cùng kỳ nhưng giảm so với quý trước. Trong khi giá bán bình quân không đổi so với cùng kỳ và so với quý trước, ở mức 59,1 triệu đồng/tấn.

Từ đó, doanh thu Q2/2025 đạt 1.308 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ nhưng giảm 5% so với quý trước. Với kết quả trên, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2025 đạt 2.691 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ, hoàn thành 50,7% dự báo cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 5.311 tỷ đồng (tăng trưởng 15%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2025, BMP

Tăng mạnh và vượt 4% dự báo của HSC

Tỷ đồng	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	Dự báo 2025	% hoàn thành
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	22,550	14.5%	-5.2%	46,334	26.6%	89,551	51.7%
Doanh thu	1,308	13.4%	-5.4%	2,691	24.8%	5,311	50.7%
Lợi nhuận thuần	330	17.7%	15.0%	617	31.2%	1,111	55.5%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	25.2%	+0.9 ppts	+4.5 ppts	22.9%	+1.1 ppts	20.9%	-0.6 ppts

Nguồn: BMP, HSC

[Về bối cảnh thị phần](#), do sản lượng tiêu thụ của Công ty tăng chậm hơn so với toàn ngành, thị phần Q2/2025 của BMP dự kiến giảm xuống 22%, thấp hơn so với 28% trong Q1/2025 và 23% trong năm 2024. Thị phần ở mức thấp trong thời gian dài là do Công ty không liên tục triển khai các chương trình khuyến mãi. Đây vẫn là mối lo ngại đối với quan điểm trong dài hạn của chúng tôi đối với BMP, mặc dù triển vọng của ngành vẫn tươi sáng.

Chi phí đầu vào thấp thúc đẩy lợi nhuận thuần

Mặc dù doanh thu thuần tăng so với cùng kỳ nhưng giảm so với quý trước, lợi nhuận thuần của BMP tăng 17% so với cùng kỳ và tăng 15% so với quý trước, đạt 330 tỷ đồng, mức cao kỷ lục và cao hơn 4% so với dự báo của chúng tôi nhờ chi phí đầu vào duy trì ở mức thấp trong thời gian dài.

Chúng tôi dự báo chi phí sản xuất trên một đơn vị đã giảm 6% so với cùng kỳ và giảm 7% so với quý trước nhờ giá hạt nhựa PVC thấp. Chi phí sản xuất giảm đã đẩy tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2025 lên mức cao kỷ lục là 46,7%, cao hơn so với 43,8% trong Q2/2024 và 42,7% trong Q1/2025.

Chi phí bán hàng & quản lý đạt 187 tỷ đồng trong Q2/2025, tăng 33% so với cùng kỳ nhưng giảm 13% so với quý trước. Kết quả trên có được là nhờ Công ty tổ chức chương trình khuyến mãi trong 15 ngày trong tháng 6, như đã thảo luận ở phần trên.

Theo đó, tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu ở mức 14,3%, so với 12,2% trong Q2/2024 và 15,5% trong Q1/2025.

Với lợi nhuận thuần Q2/2025 vững chắc, lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2025 đã tăng vọt 31% so với cùng kỳ, đạt 617 tỷ đồng và hoàn thành 55,5% dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 của chúng tôi ở mức 1.111 tỷ đồng (tăng 12% so với cùng kỳ).

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ

KQKD Q2/2025 cao hơn một chút so với dự báo của HSC. Do đó, chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận năm 2025.

Chúng tôi sẽ theo dõi chặt chẽ các biến động về thị phần và giá hạt nhựa PVC, đặc biệt khi phần lớn nhu cầu hạt nhựa PVC đều xuất phát từ thị trường Trung Quốc. Sự phục hồi về nhu cầu tại thị trường Trung Quốc sẽ tạo thêm áp lực lên giá nhựa PVC, có thể dẫn đến giá loại nguyên liệu này hồi phục. Điều này có thể tạo ra tác động tiêu cực lên tỷ suất lợi nhuận của BMP do Công ty gặp khó khăn trong việc chuyển phần chi phí tăng thêm về phía khách hàng.

Lưu ý rằng chúng tôi dự báo giá hạt nhựa PVC sẽ giảm 5% (so với cùng kỳ) trong năm nay trong khi kỳ vọng giá sẽ phục hồi 5% vào năm sau. Điều này đồng nghĩa với dự báo lợi nhuận năm 2026 đi ngang.

BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,6 lần, cao hơn so với quân 5 năm ở mức 9,2 lần. Lợi suất cổ tức hàng năm dự kiến ở trong khoảng 9-9,4%. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Nắm giữ vào đối với BMP với giá mục tiêu không đổi là 144.500đ (tiềm năng tăng giá 1%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,157	4,616	5,311	5,900	6,436
Lợi nhuận gộp	2,116	1,989	2,296	2,415	2,542
Chi phí BH&QL	(783)	(676)	(818)	(926)	(978)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	1,333	1,313	1,478	1,488	1,564
Lãi vay thuần	(27.1)	(83.6)	(99.9)	(123)	(142)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(2.13)	(0.50)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	3.12	11.6	13.3	14.8	16.2
LNTT	1,307	1,241	1,392	1,380	1,439
Chi phí thuế TNDN	(266)	(250)	(281)	(279)	(291)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,041	991	1,111	1,102	1,148
Lợi nhuận thuần ĐC	1,041	991	1,111	1,102	1,148
EBITDA ĐC	1,505	1,424	1,582	1,598	1,681
EPS (đồng)	12,717	12,103	13,567	13,457	14,024
EPS ĐC (đồng)	12,717	12,103	13,567	13,457	14,024
DPS (đồng)	12,650	11,990	13,500	13,000	14,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	821	504	331	273	390
Đầu tư ngắn hạn	1,190	1,410	1,487	1,534	1,416
Phải thu khách hàng	174	178	225	251	274
Hàng tồn kho	364	464	531	590	644
Các tài sản ngắn hạn khác	44.2	40.6	46.7	51.9	56.6
Tổng tài sản ngắn hạn	2,594	2,596	2,621	2,700	2,780
TSCĐ hữu hình	292	278	252	257	260
TSCĐ vô hình	5.91	6.32	12.0	15.2	17.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	62.3	61.8	61.8	61.8	61.8
Tài sản dài hạn khác	299	256	372	413	451
Tổng tài sản dài hạn	661	604	700	749	792
Tổng cộng tài sản	3,255	3,200	3,320	3,449	3,572
Nợ ngắn hạn	55.2	54.9	55.8	59.0	64.4
Phải trả người bán	154	172	157	181	195
Nợ ngắn hạn khác	202	174	200	221	241
Tổng nợ ngắn hạn	546	481	493	543	583
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	565	499	511	561	600
Vốn chủ sở hữu	2,690	2,702	2,810	2,888	2,972
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,690	2,702	2,810	2,888	2,972
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,255	3,200	3,320	3,449	3,572
BVPS (đ)	32,857	33,003	34,321	35,278	36,302
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(766)	(449)	(275)	(214)	(326)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	1,333	1,313	1,478	1,488	1,564
Khấu hao	(172)	(111)	(104)	(109)	(117)
Lãi vay thuần	(27.1)	(83.6)	(99.9)	(123)	(142)
Thuế TNDN đã nộp	(267)	(259)	(281)	(279)	(291)
Thay đổi vốn lưu động	526	(118)	(183)	(73.8)	68.6
Khác	53.8	33.4	20.1	27.8	35.7
LCT thuần từ HKKD	1,603	889	948	1,056	1,252
Đầu tư TS dài hạn	(58.0)	(97.7)	(83.4)	(117)	(122)
Góp vốn & đầu tư	(1,660)	(1,130)	77.0	47.1	(118)
Thanh lý	-	911	(198)	(106)	81.3
Khác	106	80.1	85.0	82.7	82.6
LCT thuần từ HĐĐT	-	(237)	(119)	(93.2)	(76.6)
Cổ tức trả cho CSH	(966)	(969)	(1,003)	(1,023)	(1,064)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0.01	(0.27)	0.86	3.24	5.36
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(966)	(970)	(1,002)	(1,020)	(1,059)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	359	821	504	331	273
LCT thuần trong kỳ	-	(317)	(174)	(57.6)	117
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.01	0.03	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	-	504	331	273	390
Dòng tiền tự do	1,545	792	864	938	1,130

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	41.0	43.1	43.2	40.9	39.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	29.2	30.9	29.8	27.1	26.1
Tỷ suất LNT (%)	20.2	21.5	20.9	18.7	17.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	20.1	20.2	20.2	20.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	(11.2)	(10.5)	15.1	11.1	9.08
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	31.4	(5.39)	11.1	0.97	5.22
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	49.9	(4.83)	12.1	(0.82)	4.22
Tăng trưởng EPS (%)	49.9	(4.83)	12.1	(0.82)	4.22
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	49.9	(4.83)	12.1	(0.82)	4.22
Tăng trưởng DPS (%)	50.6	(5.22)	12.6	(3.70)	7.69
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.5	99.1	99.5	96.6	99.8
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	39.2	36.8	40.3	38.7	39.2
ROACE (%)	49.8	48.4	53.3	51.9	53.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.64	1.43	1.63	1.74	1.83
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.20	0.68	0.64	0.71	0.80
Số ngày tồn kho	43.7	64.4	64.3	61.8	60.3
Số ngày phải thu	20.9	24.7	27.3	26.3	25.7
Số ngày phải trả	18.5	23.9	19.0	19.0	18.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(26.5)	(16.3)	(9.47)	(7.07)	(10.6)
Nợ/tài sản (%)	3.31	1.95	1.94	1.99	2.10
EBIT/lãi vay (lần)	49.3	15.7	14.8	12.1	11.1
Nợ/EBITDA (lần)	0.07	0.04	0.04	0.04	0.04
Chỉ số TT hiện thời (lần)	4.75	5.40	5.32	4.97	4.77
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.90	2.15	1.88	1.70	1.56
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.52	6.96	6.33	6.27	5.97
P/E (lần)	11.3	11.9	10.6	10.7	10.3
P/E ĐC (lần)	11.3	11.9	10.6	10.7	10.3
P/B (lần)	4.38	4.36	4.19	4.08	3.96
Lợi suất cổ tức (%)	8.80	8.34	9.39	9.04	9.74

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn